ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

HOÀNG TRUNG QUANG

XÁC ĐỊNH VÀ PHÂN CHIA LẬP ĐỊA THÍCH HỢP CHO TRỒNG RỪNG TẠI HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

LUẬN VĂN THẠC SỸ LÂM NGHIỆP

Thái Nguyên, 2020

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

HOÀNG TRUNG QUANG

XÁC ĐỊNH VÀ PHÂN CHIA LẬP ĐỊA THÍCH HỢP CHO TRỒNG RỪNG TẠI HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

NGÀNH: LÂM HỌC

MÃ SỐ : 8.62.02.01

LUẬN VĂN THẠC SỸ LÂM NGHIỆP

NGƯỜI HD KHOA HỌC: TS. NGUYỄN THỊ THU HOÀN

Thái Nguyên, 2020

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học của bản thân tôi. Các số liệu và kết quả nghiên cứu là quá trình điều tra trên thực địa hoàn toàn trung thực, chưa công bố trên các tài liệu, nếu có gì sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2020

Người viết cam đoan

Hoàng Trung Quang

LỜI CẢM ƠN

Với tình cảm sâu sắc, chân thành, cho phép tôi được bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến tất cả các cá nhân và cơ quan đã tạo điều kiện giúp đỡ trong quá trình học tập và nghiên cứu đề tài. Trước hết tôi xin gửi tới các thầy cô khoa Lâm Nghiệp trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên với lời chào trân trọng, lời chúc sức khỏe và lời cảm ơn sâu sắc. Với sự quan tâm, chỉ bảo tận tình chu đáo của thầy cô, đến nay tôi đã có thể hoàn thành luận văn. Đặc biệt tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất tới giảng viên TS. Nguyễn Thị Thu Hoàn đã quan tâm giúp đỡ, hướng dẫn tôi hoàn thành tốt luận văn này trong thời gian qua. Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn đến lãnh đạo Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên cùng UBND huyện Bát Xát đã trực tiếp giúp đỡ tôi trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu đề tài.

Với điều kiện thời gian, cũng như kinh nghiệm còn hạn luận văn không thể tránh được những thiếu sót. Tôi rất mong nhận được sự chỉ bảo, đóng góp ý kiến của các thầy cô để tôi bổ sung, hoàn thiện luận văn được tốt hơn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Thái Nguyên, tháng năm 2020

Học Viên

Hoàng Trung Quang

DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU, CÁC TỪ VIẾT TẮT

Viết tắt	Viết đầy đủ
DLĐCT	Danh lục đỏ cây thuốc
SĐVN	Sách đỏ Việt Nam
EN	Nguy cấp
VU	Sẽ nguy cấp
IUCN	*International Union for Conservation of Nature* Hiệp hội quốc tế bảo vệ thiên nhiên
KVNC	Khu vực nghiên cứu
NĐ-CP	Nghị định - Chính phủ
NXB	Nhà xuất bản
ODB	Ô dạng bản
OTC	Ô tiêu chuẩn
VQG	Vườn quốc gia
WWF	Quỹ quốc tế bảo vệ thiên nhiên
WB	Ngân hàng thế giới
WHO	Tổ chức y tế thế giới
FAO	Tổ chức lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc
UNEP	Chương trình môi trường Liên hợp quốc

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN i
LỜI CẢM ƠN ii
DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU, CÁC TỪ VIẾT TẮT iii
MỤC LỤC iv
DANH MỤC BẢNG vii
PHẦN MỞ ĐẦU 1
1. Đặt vấn đề 1
2. Mục tiêu nghiên cứu 2
3. Ý nghĩa thực tiễn, khoa học. 2
3.1. Ý nghĩa thực tiễn 2
3.2. Ý nghĩa khoa học 2
CHƯƠNG 1.TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU 4
1.1. Tổng quan tài liệu nghiên cứu 4
1.1.1. Cơ sở lý thuyết về lập địa 4
1.1.2. Một số nguyên tắc trong phân chia lập địa lâm nghiệp 6
1.2. Tình hình nghiên cứu lập địa trên thế giới 7
1.2.1. Tình nghiên cứu lập địa trên thế giới 7
1.2.2. Những nghiên cứu về lập địa cho trồng rừng ở Việt Nam 10
1.2.3. Vấn đề lập địa trong trồng rừng 13
1.2.4. Kết luận 20
1.3 Tổng quan khu vực nghiên cứu 21
1.3.1. Điều kiện tự nhiên huyện Bát Xát 21
1.3.2. Điều kiện kinh tế xã hội 26
1.4. Giới hạn của đề tài nghiên cứu 27
CHƯƠNG 2. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU 28

2.1. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu 28
2.1.1. Đối tượng nghiên cứu 28
2.1.2. Phạm vi nghiên cứu 28
2.1.3. Thời gian tiến hành 28
2.2. Nội dung nghiên cứu 28
2.2.1. Xác định đặc điểm lập địa tại khu vực nghiên cứu 28
2.2.2. Nghiên cứu phân chia điều kiện lập địa phục vụ cho việc trồng rừng . 28
2.2.3. Đánh giá mức độ thích hợp của cây trồng trên các dạng lập địa 28
2.2.4. Phân tích thuận lợi, khó khăn nhằm đề xuất những giải pháp trong sử dụng lập địa trồng rừng đạt hiệu quả. 29
2.3. Phương pháp nghiên cứu 29
2.3.1. Phương pháp luận nghiên cứu 29
2.3.2. Phương pháp nghiên cứu cụ thể 29
2.3.3. Công tác nội nghiệp 34
CHƯƠNG 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN 37
3.1. Kết quả các yếu tố cấu thành dạng lập địa 37
3.1.1. Dạng khí hậu 37
3.1.2. Dạng ẩm lập địa 38
3.1.3. Dạng địa hình - địa thế 40
3.1.4. Dạng đất và nền vật chất tạo đất 42
3.1.5. Kết quả về trạng thái thực vật 44
3.2. Kết quả phân chia điều kiện lập địa phục vụ cho việc trồng rừng 47
3.2.1. Tổng hợp các dạng lập địa tại thị trấn Bát Xát 49
3.2.2. Đánh giá mức độ thích hợp cây trồng 51
3.2.3. Đề xuất hướng sử dụng các dạng lập địa 54
3.3. Thuận lợi, khó khăn nhằm đề xuất những giải pháp trong sử dụng lập địa trồng rừng đạt hiệu quả 57
3.3.1 Thuận lợi 57

3.3.2. Khó khăn 57
3.3.3. Đề xuất hướng sử dụng các dạng lập địa 58
3.3.4. Một số giải pháp nhằm thực hiện 59
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ 61
1. Kết luận 61
2. Kiến nghị 62
TÀI LIỆU THAM KHẢO 63
I. Tài liệu tiếng Việt 63
II. Tài liệu nước ngoài 66

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1.1. Phân chia điều kiện thoát nước của Trectov 8
Bảng 1.2. Bốn đơn vị lập địa cơ bản của H. I. Friedler, W. H. Nerber... 9
Bảng 3.1. Phân chia dạng khí hậu của các xã trong khu vực nghiên cứu..... 38
Bảng 3.2: Kết quả các dạng ẩm lập địa tại khu vực nghiên cứu..... 39
Bảng 3.3: Thống kê các dạng địa hình - địa thế tại khu vực..... 40
Bảng 3.4: Các dạng đất và nền vật chất tạo đất tại khu vực nghiên cứu 42
Bảng 3.5: Dạng trạng thái thực vật trên các OTC Cốc San 44
Bảng 3.6: Dạng trạng thái thực vật trên các OTC Bản Qua 45
Bảng 3.7: Dạng trạng thái thực vật trên các OTC Tòng Sành 45
Bảng 3.8: Dạng trạng thái thực vật trên các OTC Bát Xát 46
Bảng 3.9 Các dạng trạng thái thực vật 46
Bảng 3.10. Tổng hợp dạng lập địa tại xã Tòng Sành..... 47
Bảng 3.11: Các dạng lập địa tại xã Cốc San 48
Bảng 3.12: Tổng hợp các dạng lập địa xã Bản Qua..... 49
Bảng 3.13: Tổng hợp các dạng lập địa thị trấn Bát Xát..... 50
Bảng 3.14 : Phân hạng thích hợp cho 3 loài cây trồng 51
Bảng 3.15. Đề xuất hướng sử dụng các dạng lập địa ở Tòng Sành..... 54
Bảng 3.16: Đề xuất hướng sử dụng các dạng lập địa ở Cốc San..... 54
Bảng 3.17: Đề xuất hướng sử dụng các dạng lập địa ở Bản Qua 56
Bảng 3.18: Đề xuất hướng sử dụng các dạng lập địa ở Bát Xát..... 56

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Đặt vấn đề

Cùng với sự phát triển của xã hội loài người, vai trò và ý nghĩa to lớn của tài nguyên rừng ngày càng được khẳng định và chú trọng. Theo đánh giá của các nhà quản lý, nguyên liệu gỗ và lâm sản của nước ta mới đáp ứng được hơn 70% nhu cầu của ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản trong nước. Nhu cầu ngày càng tăng cao, đòi hỏi doanh nghiệp trồng rừng và các địa phương cần đẩy mạnh hơn nữa diện tích rừng trồng, nâng cao năng suất, chất lượng các vùng nguyên liệu lâm sản. Hiện có 183 giống cây lâm nghiệp được công nhận, trong đó 55 giống đang được trồng phổ biến. Các loài keo và bạch đàn chiếm 70% diện tích rừng trồng sản xuất, với diện tích tương đương hơn một triệu ha. Cả nước có khoảng hơn 700 đơn vị, cá nhân sản xuất, kinh doanh giống có đăng ký, trong đó có 30% số này thuộc ban quản lý rừng phòng hộ, công ty lâm nghiệp, sản xuất khoảng 20% số lượng cây giống hằng năm và hơn 500 doanh nghiệp tư nhân và hộ gia đình sản xuất khoảng 80% số lượng cây giống cung cấp cho trồng rừng. Nhờ giống tốt và áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, năng suất rừng trồng cả nước ngày càng tăng, đạt bình quân khoảng 15 m^3/ha/năm, tăng 50% so 10 năm trước. Đứng trước nhu cầu ngày càng tăng của xã hội về các sản phẩm gỗ và ngoài gỗ thì thực tiễn lâm nghiệp không ngừng đòi hỏi phải nghiên cứu và chọn lọc những loài cây có giá trị để bổ sung vào tập đoàn cơ cấu cây trồng. Tuy nhiên việc chọn loại cây trồng tốt chưa chắc đã mang lại hiệu quả kinh tế cũng như sinh thái được đưa ra vì loài cây không phù hợp với loại đất đai của địa phương. Do đó việc nghiên cứu lập địa vi mô phục vụ cho công tác trồng rừng hiện nay được coi như là điều kiện tiên quyết cho công tác chọn loại cây trồng và nâng cao năng xuất rừng trồng.

Nguyên nhân năng suất, chất lượng trồng rừng thấp có rất nhiều nguyên nhân như: Giống xô bồ, chất lượng không được cải thiện; trồng rừng ít chú ý đến thâm canh rừng;... khi trồng rừng họ mới chỉ quan tâm đến loại đất đai, mà chưa chú ý đến phân chia lập địa.